

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Hà Thành, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Kim Hải
(Trữ lượng tính đến tháng 11 năm 2014)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định 51/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt, Điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ giấy phép thăm dò khoáng sản số 48/GP-UBND ngày 12/8/2014 của UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Kim Hải.

Xét Công văn ngày 29/8/2014 của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Kim Hải và hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản gửi kèm;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Hà Thành, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Kim Hải thực hiện với những nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò là 6,29ha (gồm diện tích thuộc quy hoạch 1,84ha và ngoài quy hoạch 4,45ha) được giới hạn bởi các điểm góc có hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 111⁰00, múi 6 độ:

Khu vực	Điểm	X(m)	Y(m)
Diện tích khu vực đã thăm dò 6,29ha	1	1.524.900	296.735
	2	1.525.210	297.400
	3	1.525.165	297.430
	4	1.525.015	297.220
	5	1.524.825	296.765
Diện tích thuộc quy hoạch 1,84ha	2	1.525.210	297.400
	6	1.525.184	297.416
	7	1.525.007	297.134
	8	1.525.054	297.064
Diện tích ngoài quy hoạch 4,45ha	1	1.524.900	296.735
	8	1.525.054	297.064
	7	1.525.007	297.134
	6	1.525.184	297.416
	3	1.525.165	297.430
	4	1.525.015	297.220
	5	1.524.825	296.765

2. Trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường, cấp 121:

2.1. Trữ lượng: 157.250 m³, trong đó được chia làm 2 khối:

+ Trong quy hoạch (diện tích 1,84ha): 46.000 m³;

+ Ngoài quy hoạch (diện tích 4,45ha): 111.250 m³.

2.2. Lượng khoáng sản bồi đắp trong diện tích mỏ trong năm: 60.266 m³/năm.

+ Trong quy hoạch (1,84ha): 17.629 m³/năm;

+ Ngoài quy hoạch (4,45ha): 42.637 m³/năm.

Chi tiết trữ lượng được thể hiện phụ lục kèm theo.

Điều 2.

1. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Kim Hải có trách nhiệm nộp phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lập hồ sơ khai thác khoáng sản trong

phần đã quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Chủ tịch UBND xã Phước Thành, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Kim Hải chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HĐKS miền Trung;
- Lưu:VP, K4.(12b)

ban



Ngô Đông Hải